TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y
_____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Bản án số:10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-4-2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Khiếu;
2- Bà Bùi Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th 42 tuổi
Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.
Nơi công tác: Trường Tiểu học và THCS M- huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Đình H 45 tuổi
Nơi đăng ký HKTT: Tổ 8 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.
Tạm trú: Thôn L- xã Y- huyện L- tỉnh Y, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08-01-2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Trần Thị Th trình bày: Chị và anh Vũ Đình H kết hôn tháng 3 năm 1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Y T- thành phố Y- tỉnh Y. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện chất ma túy, có quan hệ tình cảm với người khác. Nhiều lần bị anh H đánh đập dã man nhất là những khi chị vay mượn được tiền để giải quyết

công việc anh H lại giành giật lấy số tiền đó mang đi tiêu xài. Chị đã cố gắng nhịn nhục, sống cam chịu để các con có một gia đình đầy đủ cả bố và mẹ; cố gắng khuyên nhủ để anh H bỏ ma túy, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh H có hai cháu là Vũ Thùy L sinh ngày 25-7-1998 và Vũ Ngọc L sinh ngày 25-7-2000; hiện tại các cháu đã trưởng thành.Về tài sản chung và công nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Vũ Đình H vẫn không có mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Trần Thị Th và anh Vũ Đình H kết hôn năm 1998, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Th- anh H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau, đặc biệt trong vấn đề kinh tế gia đình; tệ nạn xã hội (…). Qúa trình giải quyết chị Th khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th- anh H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Th và anh H có hai cháu là Vũ Thùy L sinh ngày 25-7-1998 và Vũ Ngọc L sinh ngày 25-7-2000; hiện tại các cháu đã trưởng thành nên vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng không đặt ra.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Th được ly hôn với anh H…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Vũ Đình H.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0004715 ngày 08-01-2020.

3- Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, thị trấn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND phường Y T- TP Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô